

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH nhựa đường P

Trụ sở: Tầng 19, số 299, phố T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên và Bà Lê Thị Ngọc B – Chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh. (Theo giấy ủy quyền số: 528^A ngày 17/12/2019 do Ông Vũ Văn C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên và Bà Lê Thị Ngọc B – Chức danh: Giám đốc ký)

Người đại diện ủy quyền lại: Bà Lê Thị Phương H, chức vụ: Cán bộ Công ty TNHH nhựa đường P; ông Nguyễn Sỹ N, chức vụ: Kế toán Công ty TNHH nhựa đường P (Theo Giấy ủy quyền số 02 ngày 06/3/2020 của Công ty TNHH nhựa đường P).

Bị đơn: Công ty cổ phần C.

Trụ sở: Xóm T, xã A, huyện A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết H, chức vụ: Phó giám đốc của Công ty cổ phần C (Giấy ủy quyền số 93 ngày 12/8/2020).

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần C còn nợ Công ty TNHH nhựa đường P theo các Hợp đồng kinh tế đã ký giữa hai bên, tính đến ngày 13/8/2020 số tiền cụ thể còn nợ tại các Hợp đồng kinh tế cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 15/NĐ ngày 19/3/2004 ký giữa CN Hóa dầu H và Công ty cổ phần C

+ Nợ gốc: 1.231.002.874 đồng;

+ Nợ lãi: 2.220.951.213 đồng

Tổng số tiền: 3.451.954.087 đồng.

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 09-HĐ/NĐ-2006 ngày 14/02/2006 ký giữa CN Hóa dầu Đ và Công ty cổ phần C.

+ Nợ gốc: 209.854.239 đồng;

+ Nợ lãi: 239.986.467 đồng

Tổng số tiền: 449.840.706 đồng.

- Đối với Hợp đồng kinh tế số 18-HĐ/NĐ-2003 ngày 21/02/2003 ký giữa CN Hóa dầu Đ và Công ty cổ phần C.

+ Nợ gốc: 697.983.040 đồng;

+ Nợ lãi: 887.512.381 đồng;

Tổng số tiền: 1.485.495.421 đồng

2. Công ty cổ phần C nhất trí thanh toán cho Công ty TNHH nhựa đường P tổng số tiền là: 5.517.173.407 (*Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm mười bảy triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm linh bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.038.840.153 (*Bằng chữ: Hai tỷ ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi ba đồng*); Nợ lãi: 3.478.333.254 (*Bằng chữ: Ba tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi tư đồng*), theo thời hạn và kỳ hạn thanh toán như sau:

+ Từ tháng 9 năm 2020 đến hết tháng 4 năm 2022, mỗi tháng trước ngày làm việc cuối cùng của tháng, Công ty cổ phần C có trách nhiệm thanh toán tối thiểu là 100.000.000 (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*) cho Công ty cổ phần nhựa đường P cho đến hết số tiền nợ gốc vào tháng 4 năm 2022.

Trường hợp Công ty cổ phần C thanh toán hết số tiền nợ gốc theo đúng thời hạn và kỳ hạn thanh toán trên thì Công ty TNHH nhựa đường P đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 13/8/2020 số tiền là: 3.478.333.254 đồng và tiền lãi phát sinh cho Công ty cổ phần C.

Trường hợp Công ty cổ phần C vi phạm bất kỳ một thời hạn và kỳ hạn thanh toán như trên, Công ty TNHH nhựa đường P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn nợ.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH nhựa đường P và Công ty cổ phần C mỗi bên thống nhất chịu: 28.379.294 (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi tư đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH nhựa đường P được khấu trừ vào số tiền 37.388.000 (*Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*) Công ty TNHH nhựa đường P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0012582 ngày 19/5/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện A, thành phố H. Công ty TNHH nhựa đường P được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 9.008.706 (*Bằng chữ: Chín triệu không trăm linh tám nghìn bảy trăm linh sáu đồng*).

III/ Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy A